

Số: 29 /2013/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 18 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức hỗ trợ cho cán bộ, xã viên hợp tác xã
cử đi đào tạo tập trung trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 186/TT-
SKHĐT ngày 23 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ cho cán bộ, xã viên được hợp tác xã cử đi đào tạo tập trung trên địa bàn tỉnh Bến Tre như sau:

- Các chức danh trong Ban quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Chủ nhiệm, Kế toán trưởng, xã viên làm việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của hợp tác xã, được hợp tác xã cử đi đào tạo (chính quy hoặc tại chức) tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 4 Điều 4 Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, được hỗ trợ 50% tiền học phí theo quy định của trường nhưng tối đa không quá 2.500.000 đồng/người/năm.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo của tỉnh.

- Phương thức hỗ trợ: Ngân sách cấp cho cơ quan chủ quản để hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng được cử đi đào tạo.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh Hợp tác xã VN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT, TU, TT.HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Phòng Tiếp công dân (niêm yết);
- Báo Đồng khởi, Đài PT&TH;
- Website tỉnh;
- N/c: KTN, TCĐT, TH, TTTH;
- Lưu: VT.



Võ Thành Hạo